

Bản án số: **90/2022/DS-ST**

Ngày 29.9.2022

V/v “Tranh chấp hợp
đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Hữu**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Trung Dũng**

Ông **Phạm Công Lương**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Lành** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Hà Thị Thu Hiếu** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2022/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 89/QĐST-DS ngày 9/9/2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị L. Sinh năm: 1954. Địa chỉ: 19 T, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà L: Ông Đặng Văn C – Luật sư Văn phòng Luật sư Đặng Văn C thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- **Bị đơn:** Chị Hồ Nguyên Thiên C. Hộ khẩu thường trú: 19 T, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

Anh Hà Anh T, sinh năm: 1981. Địa chỉ: 19 T, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Bà là mẹ đẻ của anh Hà Anh T. Chị Hồ Nguyên Thiên C là vợ của anh Hà Anh T và là con dâu của bà gọi bà bằng má. Trong khoảng thời gian từ năm 2019 đến giữa năm 2021 bà có cho vợ chồng chị C, anh T vay tiền nhiều lần để kinh doanh buôn bán phụ tùng ô tô, mua nhà H. Do bà tuổi cao, sợ có lúc quên nên bà yêu cầu chị C viết giấy xác nhận số tiền mượn, mục đích để C có trách nhiệm trả. Ngày 25/5/2021 chị C đã viết đơn trình bày xác nhận đã mượn của bà tổng số tiền là 1.086.733.000 đồng, hẹn qua tháng 4/2022 sẽ trả. Khi viết giấy có anh T chứng kiến. Tuy nhiên từ tháng 5/2022 đến nay chị C, anh T không trả cho bà đồng nào. Vì vậy bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Hồ Nguyên Thiên C, anh Hà Anh T phải có nghĩa vụ trả cho bà tổng số tiền 1.086.733.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán tính từ 01/5/2022 đến ngày xét xử 29/9/2022 làm tròn 4 tháng là 1.086.733.000 đồng x 9%/12 tháng x 4 tháng = 3.912.238 đồng, tổng cộng 1.090.645.238 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Hà Anh T trình bày:

Anh là con ruột của bà Nguyễn Thị L và là chồng của chị Hồ Nguyên Thiên C. Trước đây vợ chồng anh có vay tiền của bà L nhiều lần để kinh doanh phụ tùng ô tô, mua nhà ở H, bà L yêu cầu vợ chồng anh viết giấy để sau này tránh việc nói đi nói lại nên chị C đã viết giấy nhận nợ ngày 25/5/2021. Anh đồng ý khoản nợ 1.086.733.000 đồng là nợ chung của anh và chị C. Nay mẹ anh khởi kiện anh đồng ý sẽ có trách nhiệm trả nợ gốc và lãi chậm thanh toán là 1.090.645.238 đồng cho bà L.

Đối với chị Hồ Nguyên Thiên C, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh địa chỉ của chị Hồ Nguyên Thiên C, kết quả xác minh ngày 29/7/2022 của Công an phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng cho thấy chị C có hộ khẩu thường trú tại 19 T, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng nhưng không cư trú tại địa phương, đi đâu làm gì không rõ, đi khỏi địa phương từ năm 2021. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng tại địa chỉ nêu trên nhưng cho đến nay không nhận được văn bản phản hồi của chị Hồ Nguyên Thiên C.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Về nội dung, Kiểm sát viên đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị L có đơn khởi kiện yêu cầu chị Hồ Nguyên Thiên C, anh Hà Anh T có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc và lãi

1.090.645.238 đồng, đây là “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn có địa chỉ tại quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn chị Hồ Nguyên Thiên C vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L, Hội đồng xét xử thấy:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị L cũng như anh Hà Anh T xác nhận chị Hồ Nguyên Thiên C là vợ anh Hà Anh T và là con dâu của bà L. Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2019 đến ngày 25/5/2021, bà Nguyễn Thị L có cho vợ chồng chị Hồ Nguyên Thiên C, anh Hà Anh T vay tiền nhiều lần, số tiền cho vay có nguồn gốc là tiền của bà L và tiền bà đứng ra vay ngân hàng cho vợ chồng chị C mượn lại. Ngày 25/5/2021 chị C đã viết đơn trình bày xác nhận tính đến tháng 4/2021, chị C đã mượn của bà L số tiền 186.733.000 đồng (tiền lãi ngân hàng); 700.000.000 đồng tiền nhà H; 200.000.000 đồng tiền mượn, tổng cộng 1.086.733.000 đồng, hẹn qua tháng 4/2022 sẽ trả gốc 1.086.733.000 đồng và lãi ngân hàng dần từng tháng từ tháng 4/2021 đến tháng 4/2022. Ngoài ra chị C còn xác nhận khoản nợ thẻ tín dụng 31.070.000 đồng, tiền chị H là 22.000.000 đồng, nhưng bà L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét thấy: Tại phiên tòa bà L anh T cùng xác nhận đơn trình bày ngày 25/5/2021 là do chị Hồ Nguyên Thiên C viết và ký tên. Nội dung không xác định cụ thể ngày trả nợ mà ghi qua tháng 4/2022 sẽ trả gốc tức là đầu tháng 5/2022 (ngày 01/5/2022). Chị C sẽ là người trả lãi ngân hàng từ tháng 4/2021 đến tháng 4/2022 thay cho bà L đã trả trước đây; đơn trình bày không thỏa thuận lãi. Do vậy đây là hợp đồng vay tiền có thời hạn và không có lãi.

Anh T khẳng định tại thời điểm chị C viết giấy anh có chứng kiến. Mục đích chị C viết giấy là do vợ chồng anh mượn tiền của bà L để kinh doanh phụ tùng ô tô, mua nhà H, do đó anh đồng ý anh sẽ có nghĩa vụ cùng chị C trả số tiền gốc và lãi chậm trả cho bà L. Hiện nay anh T và chị C đã ly hôn nhưng về tài sản chưa chia, việc vay mượn tiền diễn ra trong thời kỳ hôn nhân. Tại đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa bà L chỉ yêu cầu anh T, chị C trả cho bà số tiền gốc 1.086.733.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán trên số tiền gốc. Xét thấy anh T, chị C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán kể từ ngày 01/5/2022, do vậy bà Nguyễn Thị L yêu cầu buộc chị Hồ Nguyên Thiên C, anh Hà Anh T có nghĩa vụ trả cho bà số tiền gốc 1.086.733.000 đồng là có căn cứ.

[4] Về yêu cầu tính lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền:

Mặc dù giấy xác nhận trên các bên không thỏa thuận lãi, tuy nhiên bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 01/5/2022 nên nguyên đơn yêu cầu tính lãi chậm thanh toán từ ngày 01/5/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 29/9/2022 (làm tròn 04 tháng), lãi suất 9%/năm = 3.912.238 đồng là phù hợp với khoản 4 Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự cần chấp nhận.

[5] Chấp nhận đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị L và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, buộc chị Hồ Nguyên Thiên C, anh Hà Anh T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị L tổng số tiền 1.090.645.238 (Một tỷ không trăm chín mươi triệu, sáu trăm bốn mươi lăm nghìn, hai trăm ba mươi tám đồng) trong đó tiền gốc là 1.086.733.000 đồng, tiền lãi là 3.912.238 đồng.

[6] Anh Hà Anh T, chị Hồ Nguyên Thiên C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 466, 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 463, 466, 468, 470 Bộ Luật dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” của bà Nguyễn Thị L đối với chị Hồ Nguyên Thiên C, anh Hà Anh T. Buộc chị Hồ Nguyên Thiên C, anh Hà Anh T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị L tổng số tiền 1.090.645.238 (Một tỷ không trăm chín mươi triệu, sáu trăm bốn mươi lăm nghìn, hai trăm ba mươi tám đồng) trong đó tiền gốc là 1.086.733.000 đồng, tiền lãi là 3.912.238 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy

định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Chị Hồ Nguyên Thiên C, anh Hà Anh T phải liên đới chịu 44.719.357 (Bốn mươi bốn triệu, bảy trăm mười chín nghìn, ba trăm năm mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị L, anh Hà Anh T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Hồ Nguyên Thiên C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- Đương sự;
- Chi cục THA DS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hữu

